

Số: 218/BC-SKHCN

Đồng Nai, ngày 30 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai năm 2017

Thực hiện kế hoạch số 12835/KH-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai ngày 29/12/2016 về thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2017.

Thực hiện công văn số 1300/SNV- CCHC của Sở Nội vụ ngày 01/6/2017 về việc thực hiện báo cáo cải cách hành chính, kiểm soát TTHC định kỳ.

Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả cải cách hành chính năm 2017 với các nội dung sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, kiểm soát TTHC

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 04/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2015-2020;

Tiếp tục triển khai chỉ đạo thực hiện các nội dung kế hoạch của UBND tỉnh như sau:

Quyết định 2014/QĐ-UBND tỉnh Đồng Nai ngày 29/6/2016 về ban hành Chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2016- 2020;

Kế hoạch số 6493/KH-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020;

Kế hoạch 4493/KH-UBND ngày 2/6/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức viên chức cho hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020.

Triển khai các kế hoạch trọng tâm của UBND tỉnh trong năm 2017 đó là:

- Kế hoạch 12835/KH-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai ngày 29/12/2016 về thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2017; Kế hoạch số 12284/KH-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về Kế hoạch Thông tin tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2017; Kế hoạch số 12677/KH-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017;

- Kế hoạch 12818/KH-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai năm 2017; Kế hoạch số 12313/KH-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2017.

Chỉ đạo thực hiện báo cáo tổng kết triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2007 Hội nghị lần thứ năm, BCH Trung ương khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ.

Tổ chức thực hiện văn bản số 1711/UBND-HCTC ngày 1/3/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Triển khai công văn số 4790/KH-UBND ngày 23/5/2017 về thực hiện kế hoạch triển khai xác định Bộ Chỉ số cải cách hành chính, công vụ các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2017; Kế hoạch Tổ chức Chương trình tìm kiếm sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2017 với Chủ đề "Cải cách hành chính : Ý tưởng và thực tiễn" tại văn bản số 3675/KH-UBND ngày 22/4/2017 của UBND tỉnh.

Triển khai và thực hiện công văn số 3136/KH-UBND ngày 8/4/2017 về kế hoạch Phát hành Tài liệu "Hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính" và truyền thông cải cách hành chính cho người dân và doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai năm 2017; Công văn số 3134/KH-UBND ngày 8/4/2017 về kế hoạch triển khai chuyên đề "Cải cách hành chính ở tỉnh Đồng Nai" trên tạp chí Tổ chức nhà nước;

Hàng tuần Ban giám đốc Sở họp giao ban và trực tiếp chỉ đạo Ban chỉ đạo CCHC của Sở xây dựng kế hoạch và nội dung kiểm tra công tác CCHC theo Quyết định số 98/QĐ-BCĐ của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh Đồng Nai ngày 07/7/2017 về thực hiện Quyết định kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2017 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh qua đó trong năm 2017 Sở đã thực hiện kiểm tra CCHC tại Sở Y tế và UBND huyện Long Thành theo quyết định kiểm tra số 268/QĐ-SKHCCN ngày 15/8/2017 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

+ Sáng kiến, cách làm mới trong triển khai công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC

Stt	Tên sáng kiến giải pháp	Tình trạng
1	Xây dựng Hệ thống giám sát môi trường thông minh trong Kho lưu trữ nhằm Bảo quản, khai thác, sử dụng dữ liệu trong kho lưu trữ an toàn và hiệu quả; Tự động hóa việc nhận dạng bất thường về môi trường bên trong kho lưu trữ dữ liệu giảm việc thực hiện bằng thủ công ghi chép; Thông báo tức thời khi có sự cố xảy ra cho người quản lý.	Hoàn thành trong tháng 12/2017
2	Xây dựng Hệ thống giám sát an ninh thông minh nhằm cảnh báo và nhận dạng tự động khi có người di chuyển trong khu vực có hệ thống giám sát, cảnh báo về ANTT và có khả năng mở rộng tự động gửi tín hiệu cảnh báo thông qua các thiết bị.	Hoàn thành trong quý I - 2018
3	Về việc xây dựng Modul quản lý hồ sơ dự liệu CBCCVC theo tiêu chuẩn mới của ngành Nội vụ.	Hoàn thành trong quý II - 2018
4	Xây dựng phần mềm quản lý tài sản công.	Hoàn thành trong quý II - 2018
5	Xây dựng Modul tuyên truyền công tác CCHC của Sở.	Đã hoàn thành trong tháng 2/2017
6	Xây dựng hệ thống giám sát và điều khiển đèn chiếu sáng thông minh	Hoàn thành trong quý I - 2018

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính của các Sở trong năm 2017 được chú trọng, và tiếp tục chuyển biến tích cực mang lại hiệu quả rõ nét phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

2. Về thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát TTTC

Công tác thanh tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính được chú trọng thực hiện, tiếp tục thực hiện các nội dung thanh tra, kiểm tra bám sát và tập trung vào thanh tra chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, trách nhiệm người đứng đầu bộ phận, chức trách công vụ của công chức, giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện các nội dung thanh tra theo kế hoạch số 47/KH-SKHCCN ngày 11/01/2017 về Kiểm tra cải cách hành chính và kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2017.

Xác định công tác kiểm tra công tác CCHC là trọng tâm trong việc thực hiện cải cách hành chính, cải cách công vụ và cải cách kiểm soát thủ tục hành chính trong năm năm 2017 Ban chỉ đạo CCHC đã thực hiện kiểm tra tổng cộng 40 lần thanh kiểm tra của 14 đơn vị Phòng, Ban, Trung tâm tại đơn vị đạt tỷ lệ trung bình **71,45%**. cụ thể trong từng quý đạt như sau:

- **Quý I kiểm tra 10/14 đơn vị chiếm tỷ lệ 71,42%;**
- **Trong 06 tháng đầu năm kiểm tra 8/14 đơn vị chiếm tỷ lệ 57,1 %;**
- **Trong 09 tháng đầu năm kiểm tra 9/14 đơn vị chiếm tỷ lệ 64,3%;**
- **Trong quý IV năm 2017 kiểm tra 13/14 đơn vị chiếm tỷ lệ 93%**

Cụ thể kết quả thanh tra kiểm tra công tác CCHC của Sở trong quý IV năm 2017 như sau:

Nhiệm vụ	Tên đơn vị, bộ phận trực thuộc được thanh tra, kiểm tra	Thời gian thực hiện	Nội dung thanh tra, kiểm tra	Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra
Cải cách hành chính	Văn phòng	18/9/2017	Tiếp nhận CBCC	Đã thực hiện
		18/10/2017	Cập nhật hồ sơ CBCCVC lên phần mềm	Nhắc nhở kịp tiến độ, và các tài liệu số hoá, tiếp tục thực hiện thường xuyên.
	Phòng Thanh tra	20/10/2017	Cập nhật hồ sơ CBCCVC lên phần mềm	
	Phòng KHTC			
	Phòng QLK			
	Phòng QKC			
	Trung tâm THKC	20/10/2017	Cập nhật hồ sơ CBCCVC lên phần mềm	
	Trung tâm KTĐC			
	Trung tâm UDC			
	Trung tâm PTPM			
	Chi cục TĐC	18/10/2017	Tham mưu công tác ban hành văn bản QPPL	
Phòng Pháp chế				
Kiểm soát TTHC	Phòng Quản lý công nghệ và thị trường công nghệ	22/9/2017	Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ	Đã thực hiện tốt
	Chi cục TCĐL	5/10/2017	Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Nhắc nhở trong giải quyết TTHC
<i>Trường hợp kết hợp CCHC với KSTTHC: Không có</i>				

3. Về công tác tuyên truyền CCHC, kiểm soát TTHC

Kết quả quán triệt, triển khai kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính, kiểm soát TTHC năm của tỉnh tại đơn vị:

Thực hiện tuyên truyền hơn 60 tin bài về Cải cách hành chính, đăng lên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ, trong đó đẩy mạnh tuyên truyền về việc thành lập và đi vào hoạt động của Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai. Qua công tác tuyên truyền đã đáp ứng kịp thời việc nắm bắt, tìm hiểu thông tin của cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp về công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính.

Tiếp tục triển khai nhân rộng và hoạt động chính thức 148 điểm thông tin KH&CN tại các Trung tâm học tập cộng đồng các xã, phường, thị trấn (tại mỗi điểm được đầu tư 01 Thư viện điện tử công nghệ nông thôn và 01 website cho xã; tổ chức đào tạo cán bộ quản lý cho các Điểm thông tin KH&CN; Theo dõi, quản lý hoạt động các website xã, phường, thị trấn; Nâng cao hiệu quả hoạt động điểm thông tin KH&CN bằng cách đổi mới cơ chế quản lý, góp phần nhân rộng nhanh các điểm thông tin KH&CN trên địa bàn tỉnh; Hàng tuần cập nhật thông tin thị trường nông sản; dự báo thời tiết; tình hình dịch bệnh trong nước).

Qua công tác tuyên truyền đã đáp ứng kịp thời việc nắm bắt, tìm hiểu thông tin của cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp về công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính.

Trong năm 2017 Sở đã thực hiện tuyên truyền trên 100 tin bài về Cải cách hành chính đăng lên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ; Qua công tác tuyên truyền đã đáp ứng kịp thời việc nắm bắt, tìm hiểu thông tin của cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp về công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính;

Nội dung tuyên truyền đăng tại trang thông tin điện tử của Sở:
<https://www.dost-dongnai.gov.vn/Pages/caicachhanhchinh.aspx>

Nhiệm vụ	Nội dung tuyên truyền	Hình thức tuyên truyền	Số lượng Năm 2017	Đơn vị chủ trì, phối hợp
Cải cách hành chính	- Tin, bài viết tại chuyên mục trên trang thông tin của đơn vị.	Đăng trên website Sở	Trên 100 tin, bài	THKC, VP
Kiểm soát TTHC	- Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 - Văn bản số 2779/VPCP - KGVX ngày 22/4/2016 - Bộ thủ tục hành chính của Sở	Văn phòng điện tử I-O	Trên 60	Phòng Pháp chế, Văn phòng Sở
<i>Trường hợp kết hợp CCHC với KSTTHC: Không</i>				

4. Vai trò trách nhiệm người đứng đầu đơn vị

Chỉ đạo tăng cường công tác CCHC trong năm 2017 mà trọng tâm là kiểm tra giám sát các đơn vị phòng ban trong việc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực phụ trách trong đó thực hiện rà soát các thủ tục hành chính và tham mưu ban hành các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của đơn vị, triển khai và thực hiện các nhiệm vụ của Tỉnh uỷ, UBND phân công phụ trách và thực hiện theo lĩnh vực KHHCN cụ thể như sau:

Chỉ đạo kiện toàn Ban chỉ đạo CCHC của Sở, kiểm tra CCHC, các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Sở.

- Quyết định kiện toàn Đoàn Kiểm tra cải cách hành chính và kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2017 số 010/QĐ-SKHHCN ngày 12/1/2017;

- Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Sở Khoa học và Công nghệ số 0228/QĐ-SKHHCN ngày 03/7/2017;

- Quyết định Ban hành Quy chế về chế độ làm việc của Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ số 0227/QĐ-SKHHCN ngày 04/7/2017;

- Quyết định kiện toàn Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Sở Khoa học và Công nghệ số 0229/QĐ-SKHHCN ngày 03/7/2017;

- Quyết định Về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2017 tại Sở Y tế, UBND huyện Long Thành số 268/QĐ-SKHHCN ngày 15 tháng 8 năm 2017 thực hiện theo Kế hoạch số 12677/KH-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2017 liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ tại công văn số 1107/KH-SKHHCN ngày 15 tháng 8 năm 2017 theo kế hoạch số 7213/UBND-HC ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai giải pháp để nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Kế hoạch số 885/KH-SKHHCN ngày 30/6/2017 về kế hoạch tăng cường triển khai cải thiện chỉ số PCI của tỉnh liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Kế hoạch số 1107/KH-SKHHCN ngày ngày 15 tháng 8 năm 2017 về việc Nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2017 liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ.

Chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức nghiên cứu các phần mềm ISO điện tử hiện đang được triển khai để đảm bảo phù hợp với thực tế tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh qua đó đã thực hiện kiến nghị Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tại văn bản số 988/SKHHCN-TĐC ngày 24/7/2017 về việc xin ý kiến hướng dẫn việc xây dựng phần mềm ISO điện tử được đồng bộ và tương thích với các phần mềm hiện đang sử dụng, đồng thời giới thiệu địa phương đã triển khai áp dụng hiệu quả để Sở KHHCN Đồng Nai

học tập, tham mưu UBND tỉnh sớm triển khai áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để Sở tổ chức thực hiện.

Ngoài ra Lãnh đạo Sở trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn cụ thể như:

- Chỉ đạo Xây dựng, đẩy mạnh nghiên cứu đổi mới cơ chế chính sách khoa học và công nghệ phục vụ phát triển cả chiều rộng và chiều sâu và thực hiện xã hội hóa để thu hút các nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ phát triển.

- Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai các Chương trình KH&CN về hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ và phát triển nguồn nhân lực KH&CN phục vụ các Chương trình KTXH, ANQP của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

- Chỉ đạo xây dựng phát triển nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ; Tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu hỏi đáp khoa học; xây dựng thư viện KH&CN; Chuyển giao các CSDL thông tin KH&CN, các sản phẩm CNTT và các kết quả các dự án ứng dụng tiên bộ KH&CN đến các đơn vị trong và ngoài tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT TTHC

1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy pháp luật

a) Tham mưu ban hành văn bản pháp luật (đối với sở, ban, ngành) và ban hành văn bản pháp luật (đối với UBND cấp huyện), cụ thể:

- Tổ chức soạn thảo và lấy ý kiến và dự thảo tham mưu UBND tỉnh ban hành về quản lý các đề tài, dự án; các nhiệm vụ KH&CN và công tác quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN theo kế hoạch ban hành trong năm 2017.

Stt	Số hiệu/thời gian ban hành	Cơ quan ban hành	Đánh giá chung (kịp thời, phù hợp)	Ghi chú
1	Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017	HĐND	Kịp thời (Kỳ họp thường kỳ lần thứ 4, khóa IX năm 2017)	
2	Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 21/4/2017	UBND	Kịp thời	Năm 2016 chuyển sang
3	Kiến nghị không xây dựng ban hành Nghị quyết ban hành chính sách sử dụng và trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN giai đoạn 2017-2020	HĐND	Kịp thời	Văn bản số 1300/SKH&CN ngày 25/9/2017

b) Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL: Đánh giá kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của đơn vị, cụ thể theo bảng sau:

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Sở theo quy định hiện hành theo Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát VBQPPL năm 2017 của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thực hiện 04 đợt tự rà soát văn bản QPPL trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo nội dung cụ thể sau:

- Một là, rà soát VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành theo chuyên đề hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp;

- Hai là, rà soát danh mục VBQPPL là Nghị quyết trình HĐND tỉnh ban hành trong năm 2017;

- Ba là, rà soát VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực phí và thu phí.

- Bốn là, phối hợp các Sở, ngành liên quan rà soát các VBQPPL liên quan đến hoạt động quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Ngoài ra, Sở cũng đã xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2017 (Kế hoạch số 107/KH-SKHHCN ngày 25/01/2017).

Nội dung	Số lượng văn bản kiểm tra, rà soát	Số lượng văn bản không phù hợp	Xử lý, kiến nghị xử lý	Ghi chú
Kiểm tra	1	0	0	Tự kiểm tra
Rà soát	34	4	3	Lồng ghép 2 điểm không phù hợp vào 1 VBQPPL

c) Công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật.

Thực hiện theo kế hoạch của UBND tỉnh Đồng Nai và hướng dẫn của Sở Tư pháp, trong năm 2016 và năm 2017, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo tình hình quản lý và thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ và theo dõi xử lý vi phạm hành chính năm 2017 (Kế hoạch số 107/KH-SKHHCN ngày 25/01/2017 và Kế hoạch số 117/KH-SKHHCN ngày 06/02/2017).

- Cử 01 cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh và thực hiện Báo cáo số 147 /BC-SKHHCN ngày 15/8/2017 về công tác theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực hoạt động KHHCN của Sở.

- Giao Phòng Pháp chế hỗ trợ rà soát các kết quả xử lý vi phạm hành chính của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Thanh tra Sở và tham gia giải quyết thủ tục hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh công bố ban hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Công tác kiểm soát TTHC

- Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản của Trung ương, Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn, công bố, niêm yết TTHC và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn khác của UBND tỉnh, Sở Tư pháp về công tác kiểm soát thủ tục hành chính nhất là khi tỉnh Đồng Nai đang triển khai mô hình hoạt động giải quyết TTHC tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 công bố Bộ Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

- Kết quả báo cáo và các biểu mẫu số **06a, 07a, 07g/BTP/KSTT/KTTH** ban hành theo Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp (đính kèm);

2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

2.2.1. Thực hiện cơ chế một cửa:

- Báo cáo kết quả thực hiện tại Trung tâm hành chính công tỉnh (số 50 TTHC, dịch vụ công; ...);

Stt	Thủ tục hành chính, dịch vụ công	Tổng số		Thực hiện theo cơ chế một cửa		Cấu hình trên phần mềm Egov	
		Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo	Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo	Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo
I	TTHC (báo số tổng)	51	51	51	51	51	51
II	Dịch vụ công (báo cụ thể):						
	1. Lĩnh vực TĐC	14	14	14	14	14	14
	2. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ	3	3	3	3	3	3
	3. Lĩnh vực NLNT, ATBXHT	7	7	14	14	14	14
	4. Lĩnh vực hoạt động KHCN	27	27	3	3	3	3

2.2.2. Thực hiện cơ chế một cửa liên thông:

Stt	Thủ tục hành chính, dịch vụ công	Theo Quy định của Trung ương, UBND tỉnh	Đơn vị chủ động thực hiện	Các đơn vị liên thông	Số văn bản quy định (quy chế phối hợp) liên thông	Cấu hình trên phần mềm Egov
1	<i>Các TTHC do Sở có thẩm quyền giải quyết không thuộc diện phải giải quyết bằng một cửa liên thông.</i>					
Tổng		0				

2.2.3. Kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông :

Về cơ bản, qua kết quả khảo sát theo Phiếu khảo sát (trước đây trước ngày 15/5/2017) và kết quả đánh giá mức độ hài lòng của dân tại Trung tâm Hành chính công, tính đến thời điểm báo cáo thì công tác tiếp nhận và trả kết quả chưa phát sinh những trường nào không hài lòng. Tuy nhiên, do trong tháng 07/2017, kết quả xử lý trên Egov có trễ hạn 8 hồ sơ do cán bộ tham gia vận hành chưa quen trên hệ thống. Kết quả tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính chưa đạt yêu cầu như mong muốn (đạt 2%) do một phần xuất phát từ nguyên nhân khách quan là đối tượng giao dịch thực hiện thủ tục hành chính (có tỷ lệ phát sinh nhiều nhất) là từ các công ty thực hiện dịch vụ thương mại.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế:

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức theo Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 về ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

+ Thực hiện Quyết định 93/QĐ-UBND tỉnh Đồng Nai về việc phân bổ biên chế công chức và hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2017.

+ Thực hiện báo cáo về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, hợp đồng lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tại văn bản số 04 /BC-SKHCHN ngày 05 tháng 01 năm 2017; Báo cáo thực trạng sử dụng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính năm 2017 tại văn bản số 66/BC-SKHCHN ngày 5/5/2017.

+ Thực hiện báo cáo cung cấp số liệu xây dựng đề án tinh giảm biên chế sự nghiệp tại văn bản số 827/SKHCHN-VP ngày 20/6/2017.

Tổng số biên chế hiện nay bao gồm:

- Về cơ cấu: Sở có 01 Giám đốc, 04 Phó Giám đốc Sở (Trong đó có 1 Phó Giám đốc Sở nhận quyết định bổ nhiệm mới từ Sở Thông tin và Truyền thông chuyển từ ngày 15/8/2017).

- Về tổ chức: giúp việc cho Ban Giám đốc Sở có 09 phòng chuyên môn và 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc và 01 Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Thực hiện Quyết định 2014/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 về việc chuyển Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học Đồng Nai trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ sang trực thuộc Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học Đồng Nai hiện nay Sở đã giảm 1 Trung tâm trực thuộc.

- Tổng biên chế Sở là 55 bao gồm: Khối Văn phòng sở gồm 50 biên chế và 05 hợp đồng theo nghị định 68/NĐ-CP

- Về tổ chức Đảng, đoàn thể gồm có:

- + Đảng ủy Sở, trong đó có 11 Chi bộ trực thuộc;
- + Công đoàn cơ sở, trong đó có 4 Công đoàn bộ phận và 6 tổ Công đoàn;
- + Đoàn cơ sở, trong đó có 5 Chi đoàn trực thuộc;
- + Hội Cựu Chiến binh cơ sở;
- + Ban Nữ công cơ sở.
- + Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ

- Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ, các Bộ về tổ chức bộ máy, cụ thể:

Nội dung	Quý IV	Năm 2017
1. Số phòng, ban, chi cục thuộc sở	9	9
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc sở	4	3
3. Số đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục	1	1

- Thực hiện biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp:

Tổng số biên chế, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp, số lao động được giao			Tổng số đang thực hiện		
Biên chế HC		Số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp	Biên chế HC		Số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp
Biên chế	Hợp đồng lao động		Biên chế	Hợp đồng lao động	
50	5	149	50	5	149

- Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của đơn vị.

Quản triệt thực hiện theo Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 về ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

Triển khai thực hiện văn bản số 329/QĐ-SKHHCN ngày 30/3/2017 về việc chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, cương hành chính, đạo đức công vụ.

Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện Quyết định số 216/SKHHCN-VP ngày 5/9/2013 về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên lao động tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Quyết định số 146/QĐ-SKHHCN về việc ban hành Quy định về khen thưởng danh hiệu "Điển hình trong tháng" trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

b) Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ:

Nội dung	Số lượng đề nghị	Số lượng được phê duyệt	Tỷ lệ
Công chức	1	1	100%
Viên chức	0	0	0%
Tổng	1	1	

Tiếp tục thực hiện Quyết định 2019/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện thực hiện đến năm 2021” của tỉnh Đồng Nai.

c) Về thực hiện phân cấp quản lý

Tiếp tục được duy trì thực hiện theo quyết định Quyết định số 218 /QĐ-SKHHCN ngày 10 tháng 9 năm 2013 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh đồng Nai về Ban hành quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức,viên chức các phòng chuyên môn, Chi cục và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

- Thực hiện các quy định quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)			
		Quý I	Quý II	Quý III	Năm
Đối với Trưởng phòng, P. Trưởng phòng thuộc cấp sở.					
+ Bổ nhiệm mới	2	1	1 (PGĐ)	0	4
+ Bổ nhiệm lại	0	0	0	3	3
+ Luân chuyển	1	0	1(PCCT)	0	1
+ Từ chức	0	0	0	0	0
+ Miễn nhiệm	0	1	0	2	3
+ Kỷ luật	0	0	0	0	0
+ Nghỉ hưu theo quy định	1	0	0	1	1
Số lượng CC, VC được tuyển dụng					
Công chức	0	0	0	2	2
Viên chức	0	0	0	0	0

b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

+ Kết quả đào tạo trong năm 2017 theo báo cáo số 188/BC - SKHCN ngày 28/9/2017 về kết quả đào tạo như vậy Trong năm 2017 đã thực hiện đánh giá và rà soát cử 175 lượt cán bộ tham dự các lớp đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ và trình độ chính trị, chuyên môn, đặc biệt chú trọng đào tạo bồi dưỡng cho CBCCVC trong công tác chuyên môn trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên tổng số 204 CBCCVC của Sở đạt tỷ lệ đào tạo là 85,8% trong đó cụ thể các nội dung đào tạo

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo			
		Quý I	6 tháng	Quý III	Năm
1. Số công chức hành chính được đào tạo					
Đào tạo từ trình độ Tiến sỹ (Đang học)	3	0	0	0	3
Đào tạo trình độ Thạc sỹ (đang học)	4	4	0	0	4
Cử nhân chính trị (bao gồm cao cấp)	2	2	0	0	2
Trung cấp (bao gồm trung cấp chính trị)	4	4	4	0	12
Lớp bồi dưỡng, tập huấn từ 05 ngày trở lên	0	0	33	28	61
Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về cải cách hành chính, CNTT, NNL cao, HCC	0	0	3	6	0
2. Viên chức sự nghiệp được đào tạo					
Đào tạo từ trình độ Tiến sỹ (Đang học)	5	5	0	0	5
Thạc sỹ trở lên	9	14	0	0	23
Cử nhân chính trị (bao gồm cao cấp)	0	0	1	2	3
Trung cấp (bao gồm trung cấp chính trị)	0	0	4	0	4
Lớp bồi dưỡng, tập huấn từ 05 ngày trở lên	0	7	56	41	104
Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về cải cách hành chính, CNTT, VTLT	0	0	2	0	0

5. Cải cách tài chính công

+ **Các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ bao gồm:** 02 đơn vị QLNN thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP là Khối Văn phòng Sở và Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Hai đơn vị đã tiến hành rà soát lại biên chế, đánh giá chất lượng biên chế, bố trí, sắp xếp lại biên chế đúng người, đúng việc, đúng năng lực. Tất cả cán bộ công chức trong cơ quan đều thống nhất cao quan điểm về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm; về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, nên thực hiện nghiêm túc nhằm tiết kiệm kinh phí để tăng thêm thu nhập cho cán bộ, công nhân viên trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng theo quy định được ban hành.

Tuy nhiên do trong thời gian thực hiện khoán kinh phí, đơn vị phải thực hiện tiết kiệm 10%- 20% chi thường xuyên để cải cách tiền lương và an sinh xã hội ngay từ đầu năm nên biện pháp tiết kiệm đạt kết quả chưa cao; bên cạnh đó giá cả trên thị trường biến động theo xu hướng ngày càng tăng làm cho việc thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên gặp khó khăn. Do vậy, nguồn thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công nhân viên của các đơn vị còn thấp.

+ **04 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016:** Trung tâm phát triển phần mềm và Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng là 2 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên, Trung tâm tin học và thông tin KHCN và trung tâm Ứng dụng tiến bộ KHCN là 2 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên. Các đơn vị trên đã được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 8/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Các đơn vị tiếp tục xây dựng phương án tự chủ tài chính để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét thẩm định và phê duyệt phương án tự chủ tài chính của tổ chức KHCN công lập trong 3 năm theo quy định điều 15 Nghị định Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016.

Tình hình thực hiện cải cách Tài chính công cụ thể:

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP		Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP			
Tổng số cơ quan/đơn vị trực thuộc	Đã thực hiện	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đã thực hiện	Tổng số đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp	Số đơn vị sự nghiệp được phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp
2	2	4	4	4	4

6. Hiện đại hóa hành chính

a) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị trong đó:

- Kết quả sử dụng phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc để xử lý, giải quyết công việc:

Số tt	Số KHCN	Số văn bản			Số văn bản điện tử			Tỷ lệ văn bản điện tử/tổng số văn bản %	CCVC sử dụng phần mềm quản lý IO văn bản để quản lý, điều hành, xử lý công việc			Ghi chú
		Tổng	Gửi	Nhận	Tổng	Gửi	Nhận		Tổng số CCVC	Số CCVC sử dụng	Tỷ lệ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	SỐ KHCN	7289	2644	4645	6825	2986	3839	93,6	204	204	100	
Tổng		7289			7289						100	

- Kết quả ứng dụng chữ ký số, chứng thư số để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc và phần mềm một cửa điện tử để giải quyết hồ sơ hành chính cho người dân, doanh nghiệp:

- Thực hiện lộ trình ứng dụng CNTT giai đoạn 2016 - 2020 của UBND tỉnh Sở Khoa học và Công nghệ đã ứng dụng chữ ký số của BGD Sở để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc, đối với lãnh đạo trưởng phó phòng chưa thực hiện ứng dụng chứng thư số để xác thực văn bản

Stt	Tiêu chí	Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số.	4	4	100%
2	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp.	4	4	100%

- Kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo lộ trình trong kế hoạch cải cách hành chính và các chỉ đạo của tỉnh:

Stt	Tên THHC, dịch vụ công	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận	Dịch vụ công mức độ 3		Dịch vụ công mức độ 4	
			Số hồ sơ thực hiện mức độ 3	Tỷ lệ	Số hồ sơ thực hiện mức độ 4	Tỷ lệ
1	Hoạt động KHCN					
Tổng số:		0	0		51	100%

b) Chất lượng trang thông tin điện tử của đơn vị, cụ thể:

St t	Nội dung	Thông tin kịp thời	Đầy đủ thông tin	Thuận tiện truy cập, khai thác thông tin
1	Chất lượng trang thông tin điện tử	Kịp thời	Đầy đủ	Thuận lợi

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 154/QĐ-SKHHCN ngày 12/7/2013 về việc thành lập Ban Quản lý và Biên tập Cổng Thông tin điện tử Khoa học - Công nghệ tỉnh Đồng Nai, và tổ giúp việc.

Tiếp tục duy trì và thực hiện khảo sát ý kiến người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện các dịch vụ công mức 4 của Sở tại trang thông tin điện tử: https://motcua.dost-dongnai.gov.vn/Pages/Opinion_Guest.aspx

c) Triển khai Hệ thống quản lý chất lượng ISO, ISO điện tử trên cơ sở ứng dụng CNTT sử dụng các phần mềm.

Hỗ trợ các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện hệ thống quản lý tiêu chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; Hỗ trợ mở 01 lớp tập huấn kiến thức quản lý Hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 cho Công an tỉnh Đồng Nai.

Triển khai Chương trình hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, nhận hồ sơ đăng ký tham gia chương trình thuộc lĩnh vực bảo hộ Sở hữu trí tuệ theo kế hoạch triển khai năm 2017; Tiếp tục hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp đã tham gia chương trình trong năm 2017

- Nhằm tiếp tục hỗ trợ cho các cơ quan hành chính nhà nước có nhu cầu áp dụng ISO hành chính công trong giai đoạn 2016 - 2020 theo tinh thần của Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008;

+ Về triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, ISO điện tử vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước (**phụ lục 05**);

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát TTHC của đơn vị, địa phương, trong đó, đánh giá cụ thể mức độ đạt được của kế hoạch: (tỷ lệ bao nhiêu mục tiêu trong tổng số mục tiêu đề ra).

+ ***Trong các nhiệm vụ triển khai công tác CCHC, kiểm soát TTHC hiện nay các nhiệm vụ trọng tâm sau đã đạt tỷ lệ cao cụ thể như:***

Stt	Nội dung đánh giá	Mục tiêu	Tỷ lệ	Giải trình báo cáo
1	Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, kiểm soát TTHC	Các nội dung chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND	100%	Kết quả theo nội dung báo cáo.
	Về thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát TTHC	Theo kế hoạch của Sở	100%	Đạt tỷ lệ 100% các Phòng ban đơn vị được kiểm tra và có kiến nghị thực hiện
	Về công tác tuyên truyền CCHC, kiểm soát TTHC	Theo kế hoạch của Sở	100%	Kết quả theo nội dung báo cáo
	Vai trò trách nhiệm người đứng đầu đơn vị	Theo kế hoạch CCHC, và Ban chỉ đạo CCHC	100%	Theo báo cáo CCHC, và kết quả kiểm tra CCHC tại các đơn vị phụ trách kiểm tra
	Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy pháp luật	Theo kế hoạch	Đạt trên 90%	Ban hành 2 hiện đã lấy ý kiến các đơn vị 4 văn bản dự kiến trình UBND tỉnh trong quý IV.
2	Cải cách thủ tục hành chính	Theo kế hoạch	Đạt 100%	Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai .
3	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	Theo kế hoạch	Đạt 100%	Thực hiện đúng theo lộ trình tinh giảm biên chế
4	Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Theo kế hoạch CCHC và đào tạo	Đạt 100%	Theo báo cáo
5	Cải cách tài chính công	Theo kế hoạch CCHC	Đạt 100%	Theo báo cáo
6	Hiện đại hóa hành chính	Áp dụng phần mềm ISO điện tử	0%	Chờ hướng dẫn của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

2. Những mặt tích cực.

Sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, sự tham gia tích cực các phòng ban chuyên môn và toàn thể CBCCVC là yếu tố quan trọng đưa công tác CCHC ngày càng phát triển mạnh theo hướng tinh giảm các thủ tục hành chính qua đó đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ Chính trị của đơn vị. Bám sát nhiệm vụ chính trị, xác định nhiệm vụ trọng tâm, có phương pháp thực hiện trong từng công việc cụ thể, tham gia giải quyết dứt điểm những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích của người dân và doanh nghiệp.

Công tác cải cách thể chế thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Các văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng và ban hành đúng thẩm quyền, đúng thể thức; nội dung phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của tỉnh Đồng Nai, cụ thể hoá kịp thời các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh.

Cơ quan đã quan tâm kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; điều chỉnh bổ sung quy chế phối hợp giữa phòng ban đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính, góp phần cải thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành; tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện và có chuyển biến tích cực tiếp tục thực hiện trao đổi văn bản điện tử, giảm các văn bản, giấy tờ hành chính không cần thiết.

Công tác xây dựng, tuyển dụng, đào tạo CB CCVC tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng đội ngũ CBCCVC đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của công tác chuyên môn, góp phần vào sự nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh nhà.

Chỉ đạo xây dựng phần mềm lấy ý kiến người dân và doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của Sở nhằm cải thiện tốt hơn chất lượng dịch vụ công của đơn vị. Việc ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo điều hành, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp được quan tâm thực hiện và đạt kết quả cao, tiếp tục đẩy mạnh việc trao đổi văn bản điện tử đạt 100%, áp dụng phần mềm kiểm soát và trả kết quả thủ tục hành chính, nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến của Sở lên mức 4 đạt 100%, phát triển nhiều tính năng trên hệ thống văn phòng điện tử của Sở, trong đó đã phát triển bước đầu thành công hệ thống văn phòng điện tử trên điện thoại thông minh.

Chỉ đạo áp dụng chứng thư số và gửi nhận văn bản điện tử giữa sở và các cơ quan đơn vị trong tỉnh.

Công tác thanh tra kiểm tra công vụ được duy trì và thực hiện thường xuyên, trong đó chú trọng thực hiện công tác tuyên truyền cải cách hành chính bằng nhiều hình thức phong phú.

3. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC, kiểm soát TTHC

- **Đối với công việc CCHC, Kiểm soát TTHC: không**

- **Đối với nhiệm vụ triển khai nhiệm vụ ISO, ISO điện tử tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.** Hiện nay, Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế đã ban hành tiêu chuẩn ISO 9001:2015, trong đó có sự thay đổi về các yêu cầu áp dụng của hệ thống quản lý chất lượng do đó trong thời gian tới các cơ quan hành chính nhà nước phải thực hiện chuyển đổi việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng từ phiên bản ISO 9001:2008 sang phiên bản ISO 9001:2015. Việc xây dựng và áp dụng phần mềm ISO điện tử theo phiên bản ISO 9001:2008 sẽ có giá trị đến tháng 9/2018.

- Việc thực hiện một số thủ tục hành chính có sự liên thông giữa các cấp, các ngành, tuy nhiên các quy trình ISO của các cơ quan chưa có sự liên thông do đó việc áp dụng ISO điện tử sẽ gặp nhiều khó khăn.

Sở đang phải chờ hướng dẫn việc xây dựng phần mềm ISO điện tử từ Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nhằm đảm bảo đồng bộ và tương thích với các phần mềm hiện đang sử dụng nên chưa triển khai việc áp dụng hệ thống ISO điện tử trên địa bàn tỉnh.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Chỉ đạo thực hiện

- Tăng cường công tác kiểm tra các phòng ban đơn vị thực hiện công tác cải cách hành chính và thi đua khen thưởng.

- Xây dựng, đẩy mạnh nghiên cứu đổi mới cơ chế chính sách khoa học và công nghệ phục vụ phát triển cả chiều rộng và chiều sâu và thực hiện xã hội hóa để thu hút các nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ phát triển.

- Tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh đến toàn thể CBCCVC.

- Đẩy mạnh triển khai các Chương trình KH&CN về hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ và phát triển nguồn nhân lực KH&CN phục vụ các Chương trình KTXH, ANQP của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

- Xây dựng phát triển nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ; Tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu hỏi đáp khoa học; xây dựng thư viện KH&CN; Chuyển giao các CSDL thông tin KH&CN, các sản phẩm CNTT và các kết quả các dự án ứng dụng tiên bộ KH&CN đến các đơn vị trong và ngoài tỉnh.

2. Cải cách thể chế

- Thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung mới về thủ tục hành chính phù hợp Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Khoa học và Công nghệ;

- Duy trì đầy đủ nội dung, thông tin Bộ thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Sở KH&CN;

- Công khai, minh bạch Bộ thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của Sở;

- Tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện niêm yết, công khai thủ tục hành chính; kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

3. Về cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính đã được công bố theo Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 09/07/2014 và Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 17/8/2015; kiện toàn công tác kiểm soát thủ tục hành chính của Sở.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa trong đó bố trí, đào tạo nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ, công chức có đủ năng lực, trình độ, có đủ kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế Một cửa đồng thời thực hiện chế độ phụ cấp đối với công chức, viên chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định hàng tháng

- Bổ sung, rà soát, điều chỉnh hợp lý quy trình tiếp nhận giải quyết hồ sơ; quy chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức để giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, theo tiêu chuẩn ISO và xây dựng Modul tiếp nhận và trả kết quả tích hợp vào trong hệ thống văn phòng điện tử.

- Tiếp tục rà soát, duy trì đầy mạnh dịch vụ công trực tuyến của cơ quan trên trang web Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ đảm bảo 100 % các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của Sở.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Thực hiện rà soát và thẩm định các đề án và vị trí của từng Phòng ban đơn vị trực thuộc Sở hàng năm, Cập nhật hồ sơ CBCVC trên phần mềm ngành Nội vụ.

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Kế hoạch số 3988/KH-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh về tinh giản biên chế; Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 về quyết định đề án tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện thực hiện đến năm 2021 của tỉnh Đồng Nai.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức

Quản triệt, phổ biến và tuyên truyền các Nghị quyết; Nghị định Thông tư của các cấp theo hướng dẫn.

Khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ học tập nâng cao trình độ chuyên môn, QLNN ngạch chuyên viên theo nhu cầu đào tạo đã đăng ký trong năm 2017.

Cử cán bộ tham gia các khoá đào tạo chuyên môn nghiệp vụ do Tỉnh tổ chức và chuyên môn chuyên ngành của Sở.

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục sử dụng tiết kiệm có hiệu quả các nguồn kinh phí được giao trong năm và tiến hành rà soát nhiệm vụ bổ sung kinh phí năm 2017.

Thực hiện chế độ tài chính công, quản lý tài sản Nhà nước, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định pháp luật.

Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, từ kết quả hoạt động sự nghiệp, đổi mới phương thức hoạt động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các đơn vị sự nghiệp đã tạo nguồn tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức của đơn vị.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí tại 02 đơn vị quản lý nhà nước và 04 đơn vị trực thuộc Sở.

7. Công tác kiểm tra, giám sát, tuyên truyền thực hiện cải cách hành chính

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tuyên truyền và Kiểm tra cải cách hành chính năm 2017; Đồng thời đẩy mạnh và thực hiện nghiêm túc thường xuyên kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2017.

- Tuyên truyền đến toàn thể cán bộ CCVC biết kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, đơn vị, các chính sách pháp luật, các văn bản ban hành mới liên quan.

- Rà soát đánh giá công vụ hàng quý

8. Hiện đại hóa nền hành chính

Thực hiện tổng kết chương trình hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Tiến hành giám định tiến độ xây dựng và áp dụng ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước nhằm đảm bảo quá trình thực hiện đúng kế hoạch và xây dựng kế hoạch hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị.

Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị thực hiện công bố hệ thống ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014.

Tiếp tục việc triển khai, hỗ trợ cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng I-Office trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử của Sở đảm bảo đầy đủ thông tin và thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thao tác và tìm kiếm thông tin.

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện trao đổi văn bản dưới dạng điện tử phần đầu và đảm bảo 100 % CBCCVV thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử để trao đổi công việc.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Tiếp tục theo dõi ý kiến chỉ đạo của Tổng cục TCĐLCL về việc áp dụng hệ thống ISO điện tử từ đó phối hợp với các cơ quan có các thủ tục hành chính có sự liên thông để xây dựng thống nhất quy trình theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

- Tiếp tục nghiên cứu xem xét giải quyết tại chỗ đối với hồ sơ đăng ký kiểm tra hàng hóa xuất nhập thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành KH&CN (bao gồm cấp tỉnh, huyện);

- Ban hành mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành KH&CN;

- Ban hành thông tư hướng dẫn thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành thông tin và thống kê KH&CN hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ thông tin và thống kê KH&CN.

Phát huy những kết quả đã đạt được năm 2016 và để tiếp tục thực hiện thắng lợi, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN trong năm 2016; Sở Khoa học và Công nghệ xin kiến nghị như sau:

Tiếp tục hướng dẫn và nâng cao chất lượng thực hiện công tác CCHC, công tác xác định chỉ số CCHC trong thời gian tới

Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong việc thực hiện trao đổi văn bản điện tử, giảm các văn bản, giấy tờ hành chính không cần thiết.

+ Qua nội dung báo cáo tổng kết những thành tựu đạt được về công tác CCHC năm 2017 Ban Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị danh sách các cá nhân và tập thể được khen thưởng vì có thành tích xuất sắc cụ thể như sau:

Giấy khen của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Tập thể bao gồm 6 tập thể bao gồm:

1. Văn phòng Sở;
2. Phòng Kế hoạch Tài chính;
3. Phòng Pháp chế;
4. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;
5. Trung tâm Tin học và Thông tin khoa học và công nghệ;
6. Trung tâm Phát triển phần mềm;

Cá nhân bao gồm các đồng chí:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Bộ phận
1	Phạm Văn Sáng	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở - Trưởng Ban chỉ đạo CCHC	Ban Lãnh đạo Sở
2	Huỳnh Minh Hậu	Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ nhiệm UBKT; Phó Giám đốc Sở. Thành viên Ban chỉ đạo	Ban Lãnh đạo Sở
3	Nguyễn Ngọc Phương	Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; Phó Giám đốc Sở - Phó Ban chỉ đạo CCHC	Ban Lãnh đạo Sở
4	Nguyễn Văn Viện	Phó chủ tịch Công đoàn, Chánh Văn phòng, Thành viên Ban chỉ đạo	Văn Phòng Sở
5	Đỗ Ngọc Thanh Phương	Trưởng Ban Thanh tra nhân dân; Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Thành viên Ban chỉ đạo	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
6	Trần Thị Huỳnh Hương	Trưởng phòng KHTC, Thành viên Ban chỉ đạo	Phòng KHTC
7	Huỳnh Hoàng Tân	Giám đốc Trung tâm PTPM, Thành viên Ban chỉ đạo	Trung tâm PTPM
8	Lê Duy Đạt	Chuyên viên Phụ trách thi đua khen thưởng, Thành viên Ban chỉ đạo	Văn Phòng Sở
9	Nguyễn Ngọc Hạnh	Chuyên viên Phụ trách công tác tổ chức cán bộ; Thành viên Ban chỉ đạo	Văn Phòng Sở
10	Mai Phương Nam	Chuyên viên Văn phòng; Trực tiếp theo dõi công tác CCHC	Văn phòng Sở
11	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	UV.BTV Công đoàn cơ sở; TB Nữ công Trưởng phòng Pháp chế, Thành viên Ban chỉ đạo	Phòng Pháp chế
12	Trần Thị Hồng Nga	Phó Giám đốc Trung tâm THKC	Trung tâm THKC

Trên đây là báo cáo một số kết quả hiện công tác cải cách hành chính trong năm 2017 tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

Kính gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng/đơn vị;
- Lưu: VT, VP.

D:\VP010-BaoCCHCQ6 - 2017.doc\3b

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đoàn Tấn Đạt

Biểu mẫu số 06a/BTP/KSTT/KTTH

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH THEO THẨM QUYỀN

Kỳ báo cáo năm 2017

Đơn vị tính: Số phản ánh, kiến nghị

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Phân loại PAKN				PAKN kỳ trước chuyển qua			PAKN mới tiếp nhận trong kỳ báo cáo			
	Tổng số	Chia ra			Thuộc thẩm quyền			Kết quả xử lý			
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Số PAKN cả về Hành vi hành chính và quy định hành chính	Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		
				Đang xử lý		Đã xử lý xong	Đang xử lý		Đã xử lý xong	Không thuộc thẩm quyền	
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Không phát sinh											

* Ghi chú: Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1):
 Cột 1.....; Cột 5.....; Cột 8.....; Cột 11.....

Biểu mẫu số 07a/BTP/KSTT/KTTH

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC

Kỳ báo cáo năm 2017

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

ST T	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyể n qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	2.053	0	2.053	2.027	2.027	0	26	26	0	
2	Sở hữu trí tuệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ	82	0	82	80	80	0	2	2	0	
4	Hoạt động khoa học và công nghệ	18	0	18	18	18	0	0	0	0	
	Tổng số	2.153	0	2.153	2.125	2.125	0	28	28	0	

* Ghi chú: Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1): Cột 3.....

Biểu mẫu số 07g/BTP/KSTT/KTTH

**NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP TỒN ĐỘNG
TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Kỳ báo cáo năm 2017

I. TỔNG HỢP NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

Stt	Lĩnh vực, công việc giải quyết	Số lượng hồ sơ	Nguyên nhân quá hạn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Không phát sinh	0		
	Tổng số:			

II. CÁC TRƯỜNG HỢP QUÁ HẠN DO QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH

1) a1x5:

Stt	Tên TTHC	Nội dung vướng mắc	Văn bản QPPL
(1)	(2)	(3)	(4)
	Không phát sinh	0	0

TRIỂN KHAI ÁP DỤNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TCVN ISO

Stt	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Tỷ lệ % (so với Kế hoạch năm đề ra)	Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã		
1	Số đơn vị, địa phương duy trì thực hiện ISO 9001:2008.	49	28	11	10	100	
2	Số đơn vị, địa phương thực hiện ISO điện tử trên cơ sở ứng dụng CNTT sử dụng các phần mềm hiện có kết hợp với các ưu điểm của ISO.	0	-	-	-	-	- CV 988/SKH-CN-TĐC đang chờ hướng dẫn của Tổng cục.